TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày: 07/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn L**.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Phan Thị H**.
2. Ông **Bùi Xuân Q.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị H** - cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng: Ông **Lê Hữu Việt P** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 29/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 22/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thị Minh H, sinh năm 1995 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: Thôn 6, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm 1972; Chồng: Chưa kết hôn; có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2018, đến ngày 30/12/2018 chuyển tạm giam; ngày 11/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh "Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

"*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*"

Bị cáo Vũ Thị Minh H là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên mua ma túy về sử dụng nên vào lúc 18h30' ngày 26/12/2018 tại phòng số 14, nhà trọ của bà Trần Thị N tại Tổ 10, thị trấn Lộc Thắng, huyện B, tỉnh Lâm Đồng Công an huyện B bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ 05 gói nylon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được cất giấu trong túi áo kaki màu xanh rêu phía trước bên phải và bên trái treo ở giá phơi đồ để trên gác lửng phòng trọ, gồm: 01 gói nylon màu trắng kích thước 3,7cm x 0,7cm có viền màu đỏ (túi áo bên phải); 02 gói nylon màu trắng kích thước 1,7cm x 04cm; 02 gói nylon màu trắng kích thước 1,2cm x 1,8cm (túi áo bên trái).

Tại bản kết luận giám định số 224/GĐ-PC09 ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 05 (năm) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,2988g. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính Phủ .

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, khiếu nại hay tranh luận gì.

Cáo trạng 22/CTr-VKS ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Vũ Thị Minh H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

"*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*"

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở khẳng định: Do cần ma túy để thỏa mãn cơn nghiện nên vào tối ngày 25/12/2018 bị cáo một mình đi xe gắn máy ra bến xe Đức Long, thành phố Bảo Lộc mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 2.800.000đ của một người xe ôm (không rõ nhân thân) đem về phòng trọ số 14 của bị cáo ở Tổ 10, thị trấn Lộc Thắng, huyện B phân ra thành 06 gói để sử dụng. Tối ngày 25/12/2018 bị cáo sử dụng hết 01 gói, còn lại 05 gói bị cáo cất vào túi phải 01 gói, túi trái 04 gói ở phía trước của áo khoác kaki màu xanh rêu rồi treo ở giá phơi đồ để trên gác lửng của phòng trọ. Đến khoảng 17h30' ngày 26/12/2018 anh Hoàng Thái Sơn, anh Phạm Tấn Sự đến chơi một lúc. Sau có anh Trần Thế Hải đến đưa đồ ăn cho Huyền. Vào lúc 18h30 cùng ngày thì bị Công an huyện B bắt quả tang thu giữ thu giữ toàn bộ tang vật của Huyền và được

kết luận giám định: Mẫu tinh thể đựng trong 05 (năm) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,2988g, loại Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính Phủ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức được ma tuý là chất độc hại, một loại hàng đặc biệt nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma tuý, tuỳ tính chất mức độ đều bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi phạm. Đối với hành vi này phải được nghiêm trị trước pháp luật và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện B thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo như vậy là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tôi do bị cáo gây ra; đủ để răn đe, phòng ngừa riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn ma túy nói riêng và tội phạm cả nước nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động làm thuê, có thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 224/2019, bao gói; 01 phong bì niêm phong số 224/2019 hoàn mẫu: 2,5430(g); 01 bộ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh; 01 áo khoác màu xanh rêu;
- Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia loại 1280 màu đỏ đã cũ, có sim số 0967885373, số seri : 357 382 045 048 049; số tiền 500.000đ đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B tại biên lai thu tiền số AA/2010/08997 ngày 03/01/2019 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[09] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dung Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Minh H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Minh H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/12/2018 đến ngày 10/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 224/2019, bao gói; 01 phong bì niêm phong số 224/2019 hoàn mẫu: 2,5430(g); 01 bộ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh; 01 áo khoác màu xanh rêu;
- Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia loại 1280 màu đỏ đã cũ, có sim số 0967885373, số seri : 357 382 045 048 049; số tiền 500.000đ đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B tại biên lai thu tiền số AA/2010/08997 ngày 03/01/2019 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dung Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án 07/5/2019 để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Phan Thị H **Bùi Xuân Q** **Nguyễn Văn L**